

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Dân sự thụ lý số 66/2021/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 4 năm 2021, giữa:

- Nguyên đơn: Chị **A**, sinh năm 1978. Địa chỉ: Ấp E, thị trấn G, huyện V, tỉnh Bạc Liêu.

- Bị đơn: Anh **B**, sinh năm 1980. Địa chỉ: Ấp E, thị trấn G, huyện V, tỉnh Bạc Liêu.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06 tháng 4 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06 tháng 4 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị A và anh B

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về hôn nhân: Chị A và anh B thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Chị A và anh B thống nhất cháu C, sinh ngày 18/01/2002 đã trưởng thành; giao cháu C1, sinh ngày 03/4/2012 cho chị A tiếp tục trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Cháu C1 đang sống chung với chị A nên chị A được tiếp tục nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục cháu C1.

Chị A không yêu cầu anh B phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh B có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

2.3. Về tài sản chung: Chị A và anh B thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét, giải quyết.

2.4. Về nợ chung: Chị A và anh B thống nhất không có và không yêu cầu nên không giải quyết.

2.5. Về án phí: Án phí Dân sự sơ thẩm về Hôn nhân và Gia đình là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), do hòa giải thành được giảm 50% bằng 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng), chị A tự nguyện nộp toàn bộ. Chị A đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000511 ngày 06 tháng 4 năm 2021, được chuyển thu án phí. Chị Nguyễn Thị Thùy được nhận lại 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Bạc Liêu.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện V;
- THADS huyện V;
- UBND tt H, huyện V;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thị Hoàng Yến